TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH Đ-TỈNH BẾN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2019/QĐST- HNGĐ	*Bình Đ, ngày 13 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 13/05/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Phạm Thị Thanh Th. Việc rút đơn của bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST- DS, ngày 03 tháng 05 năm 2019 về việc " Tranh chấp hụi" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện BÌNH Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp BH 1, xã Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho bà Nguyễn Thị H.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Bà Nguyễn Thị H, chị Phạm Thị Thanh Th có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BẾN T (Phòng KTNV và THA)
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BÌNH Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).